

Số: 42 /CV-DPC/TK/2021

“Vv: Công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2020”

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 04 năm 2021

**Kính gửi:** - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty: Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng  
Mã chứng khoán: DPC  
Trụ sở chính: Số 371 Trần Cao Vân, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng  
Điện thoại: 0236.3714 642 Fax: 0236.3714 561  
Người được ủy quyền công bố thông tin: Nguyễn Hữu Tuyển.  
Điện thoại: 0236.3714 931

Loại công bố thông tin:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

**Nội dung công bố thông tin:**

***Báo cáo thường niên năm 2020.***

Địa chỉ đăng tải tại website: <http://danaplast.vn/cate/bao-cao-thuong-nien-55>

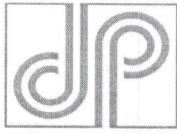
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:  
- Như trên.  
- Lưu:

Người được UQ CBTT



Nguyễn Hữu Tuyển



## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

### **NĂM 2020**

#### **I. Thông tin chung:**

##### **1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: **DANANG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400383300
- Vốn điều lệ: 22.372.800.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 22.372.800.000 đồng.
- Địa chỉ: 371 Trần Cao Vân, P. Xuân Hà, Q. Thanh Khê, TP Đà Nẵng.
- Số điện thoại: 0236. 3714642 - Số fax: 0236. 3714561
- Website: <http://danaplast.vn>
- Mã cổ phiếu: **DPC**

##### **2. Quá trình hình thành và phát triển:**

###### **Quá trình hình thành**

Công ty CP Nhựa Đà Nẵng trước đây là Công ty Nhựa Đà Nẵng trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam- Đà Nẵng được thành lập ngày 22/01/1976. Công ty chuyên kinh doanh thiết bị máy móc, nguyên liệu và sản phẩm ngành nhựa, các sản phẩm chủ yếu hiện nay là bao bì, ống nước các loại sử dụng trong công, nông nghiệp và xây dựng.

Công ty Nhựa Đà Nẵng chuyển thành Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng theo quyết định số 90/2000/QĐ-TTg ngày 04/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ. Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần được tổ chức vào ngày 02/12/2000.

Ngày 09/11/2001, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyết định số 09/GPPH về việc cấp giấy phép niêm yết cổ phiếu Công ty CP Nhựa Đà Nẵng tại Trung tâm GDCK TP Hồ Chí Minh. Số lượng cổ phiếu niêm yết là: 1.587.280 cổ phiếu với tổng giá trị theo mệnh giá là 15.872.800.000 đồng (Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu).

Ngày 23/11/2001, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận số 33/GCN/TTGD-LK chứng nhận Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng đã đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (Mã chứng khoán: DPC). Ngày giao dịch đầu tiên là 28/11/2001.



Ngày 19/5/2008, Công ty đã phát hành 650.000 cổ phiếu cho cổ đông chiến lược - Công ty CP Nhựa Bình Minh.

Ngày 12/12/2008, Trung tâm Lưu ký chứng khoán CN thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận số 114/2008/GCNCP-CNTTLK về việc chứng nhận đăng ký bổ sung 650.000 cổ phiếu công ty CP Nhựa Đà Nẵng. Số lượng chứng khoán đăng ký hiện tại là: 2.237.280 cổ phiếu, tổng giá trị đăng ký chứng khoán hiện tại: 22.372.800.000 đồng.

Ngày 16/12/2008, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đã có quyết định số 125/QĐ-SGDHCM về việc chấp thuận cho Công ty CP Nhựa Đà Nẵng được niêm yết bổ sung 650.000 cổ phiếu.

Hiện nay, số lượng cổ phiếu niêm yết của Công ty là 2.237.280 cổ phần, với tổng giá trị theo mệnh giá là: 22.372.800.000 đồng.

Ngày 18 tháng 05 năm 2009, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đã có quyết định số 35/QĐ-SGDHCM về việc huỷ niêm yết đối với cổ phiếu DPC. Để Công ty CP Nhựa Đà Nẵng thực hiện chuyển sang niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo khoản 1 điều 29 Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ, vì vốn điều lệ nhỏ so với quy định. Ngày huỷ niêm yết có hiệu lực 04/06/2009. Ngày giao dịch cuối cùng của cổ phiếu DPC tại Sở GDCK TPHCM 01/06/2009.

Ngày 22 tháng 05 năm 2009, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã có quyết định số 208/QĐ-TTGDHN về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty CP Nhựa Đà Nẵng; đồng thời đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 20/GCN-TTGDHN được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

Mã chứng khoán: DPC - Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu 2.237.280 cổ phiếu. Tổng giá trị chứng khoán niêm yết 22.372.800.000 đồng.

Ngày 29 tháng 05 năm 2009, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có thông báo số 269/TB-TTGDHN về ngày giao dịch chính thức của cổ phiếu Công ty CP Nhựa Đà Nẵng là ngày 10/06/2009.

### ***Quá trình phát triển***

Trong quá trình hoạt động, vừa sản xuất vừa tích lũy cho tái đầu tư, đến nay công ty đã hoàn thiện toàn bộ cơ sở hạ tầng nhà xưởng, đường nội bộ trong diện tích 1,64 ha, đồng thời xây dựng 01 Trung tâm Kỹ thuật và Dịch vụ Công nghiệp 800m<sup>2</sup> trên đường Trần Cao Vân, thành phố Đà Nẵng. Hiện nay, công ty đã sản xuất được nhiều loại sản phẩm khác nhau để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường như:

nhóm các loại ống nước HDPE, PVC có loại D450mm - D800mm, nhóm sản phẩm bao bì xi măng, túi xốp, bao dệt PP, nhóm sản phẩm ép phục vụ công nghiệp, nhóm sản phẩm hàng tiêu dùng như mũ bảo hiểm, dép... Trong đó, một số sản phẩm cũng đã được xuất khẩu sang các nước châu Âu và châu Á.

Trong những năm qua, Công ty được đánh giá là một trong những đơn vị hoạt động hiệu quả tại Đà Nẵng với những thành tích đạt được như: Huân chương lao động hạng I, II, III do Nhà nước trao tặng; Hàng Việt Nam chất lượng cao trong 3 năm liền; Bằng khen đơn vị dẫn đầu ngành công nghiệp TP Đà Nẵng trong nhiều năm liền.

Nhằm khai thác triệt để những lợi thế về tài sản và thương hiệu cũng như dựa vào đặc điểm của sản phẩm ngành nhựa là công kênh, khó vận chuyển, Công ty đã chọn phương án tập trung đầu tư đa dạng hoá các loại sản phẩm nhằm tạo ra các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh về mặt địa lý, có nhu cầu lớn trong các ngành công, nông nghiệp, thuỷ sản tại miền Trung và Tây nguyên. Thị trường chủ yếu của Công ty hiện nay là Đà Nẵng, các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm 2020:**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Doanh thu thuần năm 2020 là: 66.659.053.958 đồng, đạt 82,9% so với kế hoạch năm 2020.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2020 là: 10.087.767.792 đồng, đạt 144% so với kế hoạch năm 2020.

Năm 2020 là năm đặc biệt khó khăn với đơn vị, TP Đà Nẵng trải qua 02 đợt giãn cách xã hội do ảnh hưởng của Đại dịch COVID-19. Các dự án ngưng trệ, doanh thu tiêu thụ giảm sâu và không đạt kế hoạch. Tuy nhiên, được sự bám sát chỉ đạo kịp thời của Hội đồng Quản trị, Giám đốc, cùng sự nỗ lực của người lao động, đơn vị đã từng bước vượt qua khó khăn, lợi nhuận tăng trưởng cũng như đảm bảo thu nhập và việc làm cho người lao động.

### **2. Cơ cấu tổ chức và nhân sự:**

❖ **Hội đồng Quản trị:** Được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 bầu ra 03 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm (từ năm 2017 đến 2022). Hội đồng quản trị bầu 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược tổng quát và đảm bảo các kế hoạch được thực hiện thông qua Ban Giám đốc.

❖ **Ban kiểm soát:** Được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 bầu ra 03 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên với nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát, mọi hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cũng như báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

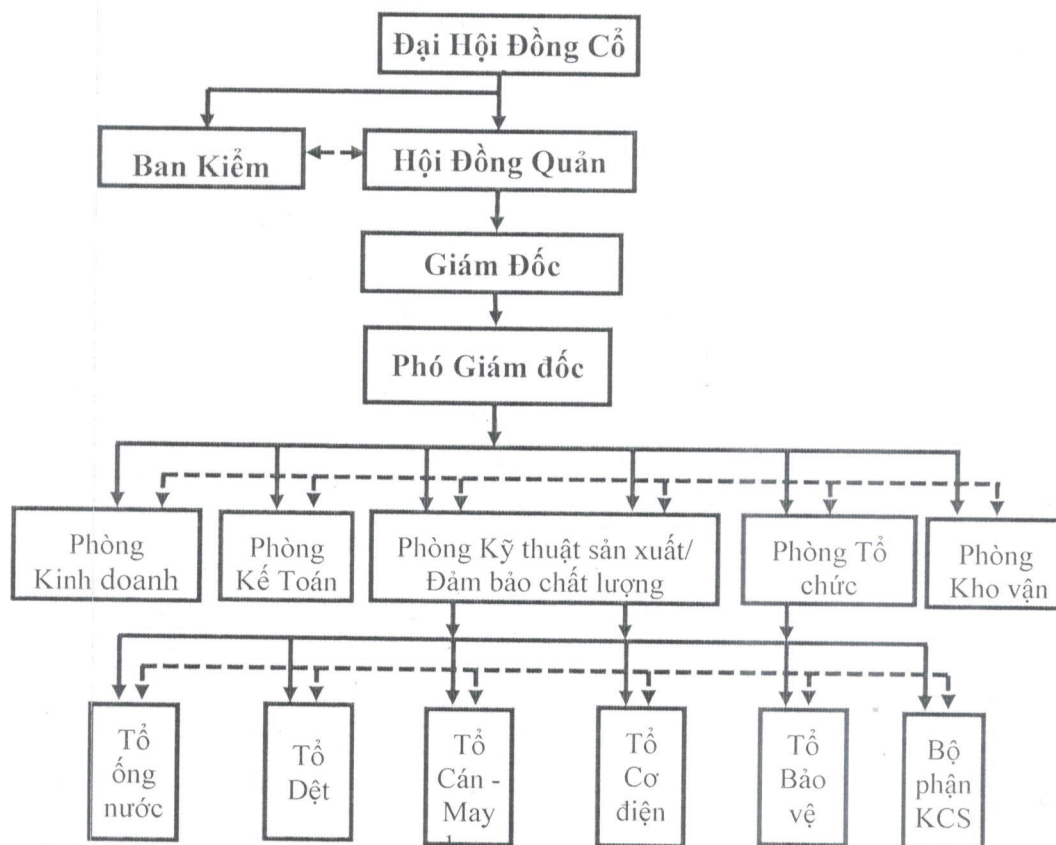
❖ **Ban Giám đốc:** Ban Giám đốc hiện nay bao gồm 02 thành viên, 01 Giám đốc, 01 Phó giám đốc do HĐQT bổ nhiệm điều hành, quản lý mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo mục tiêu định hướng, kế hoạch mà HĐQT, ĐHCĐ đã thông qua. Giám đốc là người chịu trách nhiệm hoàn toàn các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, hỗ trợ cho Giám đốc là 01 Phó Giám đốc.

Dựa trên qui mô và ngành nghề, cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay được phân chia theo chức năng, bao gồm:

- Ban Giám đốc
- Phòng Tài chính - Kế toán
- Phòng Kinh doanh
- Phòng Hành chính - Nhân sự
- Phòng Kỹ thuật sản xuất
- Phòng Kho vận
- Phòng đảm bảo chất lượng (QA)
- Các tổ sản xuất và bộ phận liên quan.

Đứng đầu các bộ phận này là các trưởng phòng và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Giám đốc. Ngoài ra, trong Công ty còn có các tổ chức đoàn thể chính trị là Chi bộ Đảng, Công đoàn và Đoàn Thanh niên hoạt động trên cơ sở luật pháp của Nhà nước và Điều lệ của các tổ chức này.

#### Cơ cấu tổ chức của Công ty CP Nhựa Đà Nẵng



**TÓM TẮT LÝ LỊCH**  
**BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP NHỰA ĐÀ NẴNG**

**GIÁM ĐỐC:**

*Họ và tên:* HỒNG LÊ VIỆT  
*Giới tính:* Nam  
*Ngày tháng năm sinh:* 08/07/1966  
*Nơi sinh:* Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.  
*CMND:* 023501764, ngày cấp: 21/03/2013  
*Nơi cấp:* CA TP HCM.  
*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Dân tộc:* Kinh  
*Địa chỉ thường trú:* 85 CMT8, P.Bến Thành, Q.1, TP.Hồ Chí Minh  
*Số ĐT liên lạc:* 0988200544  
*Trình độ chuyên môn:* Cử nhân Kinh Tế  
*Quá trình công tác:*  
- Trước năm 1993: Đi học và tìm việc.  
- Từ 1993-2001: Nhân viên phòng Tài chính kế toán Công ty CP Nhựa Bình Minh.  
- Từ 2002 đến 2013: Phó phòng Tài chính kế toán Công ty CP Nhựa Bình Minh.  
- Từ 2014 đến nay: Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Kế toán trưởng công ty cổ phần Nhựa Bình Minh.  
- Từ ngày 01/08/2017 đến nay: Giám đốc Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng.  
*Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:* Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng  
*Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:* Kế toán trưởng Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh  
*Số CP nắm giữ:* 78.000 cổ phần, chiếm 3,5 % vốn điều lệ  
*+ Đại diện sở hữu:* cổ phần, chiếm vốn điều lệ  
*+ Cá nhân sở hữu:* 78.000 cổ phần, chiếm 3,5 % vốn điều lệ  
*Các cam kết nắm giữ (nếu có):*

<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:</i>	1- Môi quan hệ: Vợ , Tên cá nhân/tổ chức: Trần Hải Anh; nắm giữ 80.000 CP, chiếm 3,6% vốn điều lệ.
	2- Môi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức:
<i>Những khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không
<b>PHÓ GIÁM ĐỐC:</b>	
<i>Họ và tên:</i>	NGUYỄN HỮU TUYẾN
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	18/02/1978
<i>Nơi sinh:</i>	Lê Thanh, Mỹ Đức, Hà Nội
<i>CMND:</i>	201391678, ngày cấp 10/03/2009; Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng.
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	108 đường Trần Xuân Lê, TP Đà Nẵng
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0914 111 939
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
<i>Quá trình công tác:</i>	- 2001- 05/2015: Nhân viên Phòng Kinh doanh Công ty CP Nhựa Đà Nẵng. - 06/2015- 04/2018 : Phó Phòng Kinh doanh. - 05/2018- 10/2018: Phó giám đốc Kinh doanh tập sự. - 11/2018 đến nay: Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty CP Nhựa Đà Nẵng.
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:</i>	Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty CP Nhựa Đà Nẵng
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Không
<i>Số CP nắm giữ :</i>	1.300 cổ phần, chiếm 0,06 % vốn điều lệ
<i>+ Đại diện sở hữu:</i>	cổ phần, chiếm            vốn điều lệ
<i>+ Cá nhân sở hữu:</i>	1.300 cổ phần, chiếm 0,06 % vốn điều lệ

*Các cam kết nắm giữ (nếu có)*

*Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:*

1- Môi quan hệ: Vợ ,

Tên cá nhân/tổ chức: Hoàng Thị Xinh,

nắm giữ: 0 CP, chiếm 0 % vốn điều lệ

2- Môi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức:

.....nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ

*Những khoản nợ đối với Công ty:*

Không

*Lợi ích liên quan đối với Công ty:*

Không

*Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:*

Không

3- Môi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức:

.....nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ

*Những khoản nợ đối với Công ty:*

Không

*Lợi ích liên quan đối với Công ty:*

Không

*Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:*

Không

## **CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN CÔNG TY CP NHỰA ĐÀ NẴNG VÀ CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG**

Hiện tại, số lượng CB CNV Công ty là 99 người, trong đó có 18 cán bộ và nhân viên quản lý. Tổng tiền lương năm 2020 là: **10.347.439.024** đồng.

Tiền lương, tiền thưởng của Ban Giám đốc năm 2020:

\* Giám đốc: Ông Hồng Lê Việt: 0 đồng

\* Phó Giám đốc: Ông Nguyễn Hữu Tuyển: 247.974.928 đồng.

### **Chế độ tuyển dụng:**

Việc tuyển dụng lao động và trả lương thực hiện theo chế độ hợp đồng lao động giữa Giám đốc (hoặc người được Giám đốc ủy quyền) và người lao động phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

### **Chế độ và quyền lợi của người lao động làm việc tại Công ty:**

Công ty CP Nhựa Đà Nẵng thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tính mạng và các chế độ khác cho tất cả người lao động tại Công ty. Khi người lao động tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động thì giải quyết theo đúng chế độ của pháp luật hiện hành.



### 3. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	(%) tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	77.742.564.842	63.352.733.573	81,5%
Doanh thu thuần	80.797.004.177	66.659.053.958	82,5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.327.122.130	10.221.935.756	139,5%
Lợi nhuận khác	-34.778.547	-134.167.964	385,8%
Lợi nhuận trước thuế	7.292.343.583	10.087.767.792	138,3%
Lợi nhuận sau thuế	5.818.026.817	8.196.517.503	140,9%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	6%	Dự kiến 10%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,3	2,07	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	0,91	1,2	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	45,1%	22,5%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	83,5%	29,1%	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	3,46	3,09	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,36	0,94	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần.	7,2%	12,3%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu.	13,7%	16,7%	

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản.	7,48%	12,9%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.	9,1%	11,2%	

#### **4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

a) Cổ phần:

Tổng số đang lưu hành: **2.237.280 cổ phần.**

- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.237.280 cổ phần

- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: (ngày 25/03/2021)

+ Cá nhân trong nước: 1.551.417 cổ phần (69,34%)

Trong đó: **Cổ đông lớn: 412.271 cổ phần (18,43%)**

+ Tổ chức trong nước: 651.483 cổ phần (29,12%)

Trong đó: **Cổ đông lớn: 650.000 cổ phần (29,05%)**

+ Cá nhân nước ngoài: 27.380 cổ phần (1,22%)

+ Tổ chức nước ngoài: 7.000 cổ phần (0,31%)

+ Chưa lưu ký: 500 cổ phần (0,022%)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e) Các chứng khoán khác: không

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

a. Về sản phẩm:

Các sản phẩm của Công ty chủ yếu là các sản phẩm được sản xuất từ nguyên liệu nhựa phục vụ cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh, xây dựng và tiêu dùng. Trong những năm gần đây, do nhu cầu thị trường có nhiều thay đổi theo xu hướng phát triển khoa học kỹ thuật ngành nhựa, Công ty đã chú trọng nhiều hơn đến các sản phẩm phục vụ cho ngành xây dựng. Các sản phẩm chính của Công ty gồm:

Ống nhựa HDPE sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 4427 / TCVN 7305

Ống nhựa uPVC sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 4422 / TCVN 6151 & BS 3505

Bao dệt PP, Bao PP cán tráng, Dép nhựa...

## Doanh thu của từng nhóm sản phẩm qua các năm gần đây như sau:

DVT: Đồng

Nhóm sản phẩm	Năm 2019	Năm 2020
Ống nhựa HDPE, PVC	40.961.648.976	32.408.437.155
Bao bì nhựa PP, KP	23.602.203.495	21.586.060.482
Sản phẩm, dịch vụ khác	16.233.151.706	12.664.556.321
<b>Tổng cộng</b>	<b>80.797.004.177</b>	<b>66.659.053.958</b>

Các sản phẩm của Công ty phần lớn là hàng hoá phục vụ theo yêu cầu của các ngành sản xuất khác nhau. Do đó, các sản phẩm sản xuất thường phải theo yêu cầu chất lượng của từng khách hàng. Các sản phẩm của công ty đã đạt được tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam và các tiêu chuẩn quốc tế được thị trường Việt Nam thừa nhận, cụ thể là:

Chủng loại sản phẩm	Tiêu chuẩn chất lượng
▪ Ống nước uPVC $\Phi < 90$	BS3505
▪ Ống nước uPVC cứng $\Phi 110 - \Phi 315$	ISO 4422
▪ Ống nước HDPE	TVCN- ISO 161R/TVCN-DIN 8074
▪ Bao bì KPK, KP	TCVN
▪ Manh Bao dệt PP	TCVN
▪ Túi PE & HDPE	TCVN
▪ Sản phẩm nhựa ép HDPE, PP, PVC	TCVN

Công ty đã đạt chứng nhận hệ thống quản lý sản phẩm ISO 9001 : 2015.

### *b. Nguyên vật liệu*

Nguyên liệu chiếm tỷ lệ cao nhất trong cơ cấu giá thành sản phẩm chủ yếu là nguyên liệu hạt nhựa và giấy Kraft. Hầu hết nguyên liệu của Công ty được nhập khẩu từ các hãng sản xuất nổi tiếng trên thế giới như Borsafe U.A.E (HDPE); Tập đoàn SCG; Vinythai Public Co. LTd (PVC bột) hoặc mua qua các đơn vị kinh doanh hạt nhựa trong nước như: Công ty CP Hoá chất nhựa Đà Nẵng, Công ty cổ phần Hóa phẩm dầu khí DMC, Công ty TNHH nhựa và hóa chất TPC Vina... Số lượng và chủng loại một số nguyên liệu chính mà Công ty đã nhập qua các năm như sau:

Tên nguyên liệu (Nguyên liệu chính)	Đơn vị tính	Các năm			
		2017	2018	2019	2020
Nhựa PVC các loại	Kg	141.750	154.285	168.000	66.708
Nhựa PP các loại	Kg	373.150	415.000	460.000	414.000
Nhựa HDPE	Kg	360.000	572.000	691.000	639.000
Giấy Kraft	Kg	66.000	65.000	62.000	50.000

Phần lớn các hợp đồng sản xuất Công ty ký với khách hàng là các hợp đồng từ 06 tháng đến 01 năm. Do vậy, hàng năm Công ty xây dựng kế hoạch mua nguyên liệu đặc biệt là nguyên liệu nhập khẩu.

*c. Về thị trường tiêu thụ sản phẩm*

Hiện nay, Công ty đã mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm với các đại lý bán hàng tại thành phố Đà Nẵng và các tỉnh, thành trên toàn quốc. Công ty đã tạo dựng được mối quan hệ lâu năm với một số khách hàng lớn và ổn định như: Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng, Công ty Cổ phần Cấp nước Kontum, Công ty TNHH RESINOPLAST VN, Công ty TNHH SASAKI SHOKO Việt Nam, Công ty cổ phần Frit Huế, Công ty TNHH Cao Su Camel Việt Nam...

### CÁC HỢP ĐỒNG CHÍNH TRONG NĂM 2020

TT	NỘI DUNG	Giá trị thực hiện HD (Triệu đồng)	Mặt hàng
1.	Hợp đồng bán ống nước	32.408.437.155	Ống nước HDPE& PVC
2.	Hợp đồng bán bao PP, HD,KP	21.586.060.482	Bao dệt, túi HDPE...
3.	Hợp đồng khác	12.664.556.321	Logictic, nguyên liệu...

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	80.797.004.177	66.659.053.958
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0	350.013.391
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	80.797.004.177	66.309.040.567
4. Giá vốn hàng bán	58.191.076.192	42.182.547.436
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	22.605.927.985	24.126.493.131
6. Doanh thu hoạt động tài chính	771.807.401	627.737.362
7. Chi phí tài chính	850.218.625	354.016.823
- Trong đó: Chi phí lãi vay	850.050.685	0
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	0	
9. Chi phí bán hàng	8.274.914.227	7.401.126.222
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.925.480.404	6.777.151.692
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)-(25+26) + 24}	7.327.122.130	10.221.935.756
12. Thu nhập khác	0	1.909.865
13. Chi phí khác	34.778.547	136.077.829
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	-34.778.547	-134.167.964
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	7.292.343.583	10.087.767.792
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.474.316.766	1.891.250.289
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	5.818.026.817	8.196.517.503
19. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	0	
20. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ không kiểm soát	0	
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	2.654	3.717
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	2.651	3.717

### 2. Tình hình tài chính:

TT	Nội dung	Số dư đầu (01/01/2020)	Số dư cuối kỳ (31/12/2020)
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	47.059.897.890	29.541.263.084
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	12.467.348.489	8.321.770.695

2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	10.000.000	8.784.168.402
4	Hàng tồn kho	14.838.135.718	12.435.323.987
5	Tài sản ngắn hạn khác		
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	30.682.666.952	33.811.470.489
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	2.301.454.270	2.113.056.910
-	<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	2.301.454.270	2.113.056.910
	- Nguyên giá TSCĐ hữu hình	56.686.469.505	56.916.469.505
	- Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ hữu hình	(54.385.015.235)	(54.803.412.595)
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Tài sản dở dang dài hạn	-	203.343.545
5	Tài sản dài hạn khác	28.381.212.682	31.495.070.034
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	77.742.564.842	63.352.733.573
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	35.383.480.993	14.284.500.221
1	Nợ ngắn hạn	35.383.480.993	14.284.500.221
2	Nợ dài hạn		
<b>II</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	42.359.083.849	49.068.233.352
<b>I</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	42.359.083.849	49.068.233.352
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	22.372.800.000	22.372.800.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	1.625.000.000	1.625.000.000
	- Các quỹ	12.536.404.433	16.873.915.849
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5.818.026.817	8.196.517.503
2	<i>Nguồn kinh phí và quỹ khác</i>	-	-
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	77.742.564.842	63.352.733.573

### 3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Hoàn thành xây dựng nhà xưởng mới tại Khu công nghiệp Liên Chiểu Đà Nẵng, đầu tư thêm máy móc thiết bị hiện đại để nâng công suất sản xuất, nâng cao năng suất lao động, chú trọng chất lượng sản phẩm. Ban lãnh đạo Công ty sẽ tiếp tục đàm phán với các đối tác để tìm sự hợp tác kinh doanh, mang lại sự hài lòng cho khách hàng, đáp lại sự mong đợi của các cổ đông và người lao động tại Công ty.

#### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Với mục tiêu phát triển ổn định bền vững, nhằm bảo đảm lợi ích của cổ đông, thu nhập của người lao động và uy tín, truyền thống Công ty nhiều năm qua, HĐQT đã bám sát biến động của thực tiễn, đề ra các giải pháp hợp lý và khả thi để Ban điều hành có thể triển khai được.

Trong năm 2020, HĐQT đã họp tổng cộng 04 phiên, ở mỗi phiên họp đều có giải pháp, kết luận cụ thể để giải quyết các đề xuất, kiến nghị của Ban điều hành; Chọn công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020; đề ra Phương án nhân sự, thảo luận và đề ra các giải pháp thúc đẩy doanh thu để thực hiện kế hoạch của ĐHCĐ 2020 giao... Các giải pháp, Nghị quyết của HĐQT đưa ra đều trên nguyên tắc công khai minh bạch, đạt được sự đồng thuận cao giữa HĐQT, Ban điều hành và người lao động của Công ty.

Công ty không nợ lương của người lao động, mọi chế độ bảo hiểm và các đóng góp xã hội, địa phương đều được thực hiện đúng và đầy đủ.

Kết quả doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và đầu tư qua các năm như sau:

CHỈ TIÊU	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Doanh thu (Tr. đồng)	67.426	63.833	65.644	80.797	66.659
Lợi nhuận (Tr. đồng)	2.905	4.029	2.152	5.818	8.196
Đầu tư (Tr. Đồng)	-	-	864	1.287	501
Cổ tức (%)	10	15	9	6	-

Công ty CP Nhựa Đà Nẵng đã niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với 2.237.280 cổ phiếu. Gồm 296 cổ đông pháp nhân và cá nhân (số liệu thống kê ngày 25/03/2021). Trong đó 10 cổ đông là pháp nhân và 286 cổ đông là cá nhân. Cổ đông pháp nhân giữ cổ phiếu lớn nhất là Công ty CP Nhựa Bình Minh với 650.000 cổ phiếu (chiếm  $\approx 29,1\%$ ). Các cổ đông lớn cá nhân (chiếm hơn 5%/ tổng số cổ phiếu) là 02 cổ đông: Ông Phạm Ngọc Linh với 299.771 cổ phiếu (chiếm  $\approx 13,4\%$ ) và Ông Trần Quang Dũng với 112.500 cổ phiếu (chiếm  $\approx 5,03\%$ ), số liệu ngày 27/06/2019). HĐQT sở hữu và được ủy quyền là 1.140.271 cổ phiếu (chiếm  $\approx 51\%$ ).

Một số chỉ tiêu hiện nay:

EPS: 3.664 đồng/CP

P/E: 4,42 lần (giá đóng cửa ngày 30/03/2021: 16.200 đồng/CP)

Giá trị sổ sách/01CP: 21.932 đồng/CP.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị:

Nhiệm kỳ 2017-2022: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã bầu HĐQT gồm 03 thành viên, HĐQT đã họp phiên đầu tiên bầu ra 01 Chủ tịch và 02 thành viên, trong đó có 01 thành viên làm việc tại Công ty với chức danh Giám đốc điều hành và 02 thành viên không điều hành Công ty.

#### Danh sách thành viên HĐQT:

TT	Tên tổ chức / cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
01	Ông Phạm Ngọc Linh	Chủ tịch	299.771	Không điều hành
02	Công ty CP Nhựa Bình Minh/ Ông Hồng Lê Việt	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	650.000/ 78.000	Điều hành
03	Ông Trần Quang Dũng	Thành viên HĐQT	112.500	Không điều hành

Năm tài chính 2020, HĐQT đã họp 04 phiên để triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tỷ lệ tham dự các buổi họp của HĐQT là 100%. Hội đồng quản trị Công ty đã quyết định các vấn đề chính như sau:

#### Các Nghị quyết của HĐQT:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-DPC/HĐQT/2020	06/03/2020	Hội đồng Quản trị thống nhất chốt Danh sách cổ đông về ngày đăng ký cuối cùng để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.
2	02/NQ-DPC/HĐQT/2020	06/03/2020	Hội đồng Quản trị thống nhất gia hạn thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đến trước ngày 30/6/2020.
3	03/NQ-DPC/HĐQT/2020	07/05/2020	Hội đồng Quản trị thống nhất chốt Danh sách cổ đông về ngày đăng ký cuối cùng để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.



4	04/NQ-DPC/HĐQT/2020	20/06/2020	Hội đồng Quản trị chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin Học TPHCM (AISC) để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.
5	05/NQ-DPC/HĐQT/2020	20/06/2020	Thông qua phương án vay vốn để xây dựng, di dời và đầu tư.
6	06/NQ-DPC/HĐQT/2020	25/08/2020	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Kế toán trưởng.

**Các Quyết định của HĐQT:**

TT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-DPC/HĐQT/2020	25/08/2020	Miễn nhiệm cán bộ giữ chức Kế toán trưởng.
2	01/QĐ-DPC/HĐQT/2020	25/08/2020	Bổ nhiệm cán bộ giữ chức Kế toán trưởng.

**2. Ban kiểm soát:**

Trong 06 tháng đầu năm 2020, Ban kiểm soát đã tổ chức có 02 cuộc họp với sự tham dự gồm các Ông (Bà) như sau:

Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
1. Ông Lê Bá Quốc Hưng	Trưởng ban	02	100	
2. Ông Lê Viết Tần	Thành viên	02	100	
3. Ông Lê Đức Hùng	Thành viên	02	100	

Ngày 20/06/2020, Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 đã bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát, Ban kiểm soát đã họp và bầu lại chức vụ Trưởng ban. Trong 06 tháng cuối năm 2020, Ban kiểm soát đã tổ chức có 02 cuộc họp với sự tham dự gồm các Ông (Bà) như sau:

Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
1. Ông Lê Viết Tần	Trưởng ban	02	100	
2. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Thành viên	02	100	
3. Ông Lê Đức Hùng	Thành viên	02	100	

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại điều lệ công ty. Sau khi nhận được Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra theo quy định. Căn cứ vào các chuẩn mực kế toán, luật kế toán, chế độ chính sách của Nhà nước hiện hành và các quy định, định mức của Công ty để kiểm tra. Ban kiểm soát có kết luận như sau:

- Ban kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính của công ty đã được kiểm toán bởi đơn vị CN Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng. Các số liệu báo cáo tài chính phản ánh trung thực tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2020.

- Các chứng từ kế toán được lưu trữ, sắp xếp gọn gàng, đáp ứng tốt yêu cầu kiểm tra, kiểm soát. Các biểu mẫu báo cáo rõ ràng đúng theo qui định.

- Công ty đã tuân thủ đúng theo các chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam hiện hành.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát**

#### **3.1. Mức thù lao và các khoản lợi ích khác:**

+ Thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, tổng quỹ thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2020 đã chi:

Hội đồng Quản trị	: 192.000.000 đồng/ năm
Ban Kiểm soát	: 36.000.000 đồng/ năm
<b>Tổng cộng</b>	<b>: 228.000.000 đồng/ năm</b>

*Chi tiết như sau:*

#### **a. Hội đồng quản trị:**

- Chủ tịch HĐQT - Ông Phạm Ngọc Linh:	72.000.000 đồng/năm
- Thành viên HĐQT - Ông Hồng Lê Việt:	48.000.000 đồng/năm
- Thành viên HĐQT - Ông Trần Quang Dũng:	48.000.000 đồng/năm
- Thư ký HĐQT - Ông Nguyễn Hữu Tuyển	24.000.000 đồng/năm

#### **b. Ban kiểm soát:**

- Trưởng BKS – Lê Bá Quốc Hưng (Miễn nhiệm ngày 20/6/2020)	7.000.000 đồng/năm
- Trưởng BKS – Lê Việt Tàn (Bổ nhiệm TBKS ngày 20/6/2020)	12.500.000 đồng/năm
- Thành viên BKS – Bà Nguyễn Thị Thu Thủy: (Bổ nhiệm TV BKS ngày 20/6/2020)	5.500.000 đồng/năm
- Thành viên BKS – Ông Lê Đức Hùng:	11.000.000 đồng/năm

### 3.2. Tổng mức lương, thưởng của HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (đồng)	Tiền thưởng (đồng)	Tổng cộng (đồng)
1	Ông Phạm Ngọc Linh	Chủ tịch HĐQT	0	0	0
2	Ông Hồng Lê Việt	Thành viên HĐQT Giám đốc	0	0	0
3	Ông Trần Quang Dũng	Thành viên HĐQT	0	0	0
4	Ông Nguyễn Hữu Tuyển	Phó Giám đốc	247.974.928	8.800.000	256.774.928
5	Ông Lê Việt Tân	Trưởng Ban kiểm soát	0		0
6	Ông Lê Đức Hùng	TV Ban kiểm soát	51.475.220	8.460.000	59.935.220
7	Bà Nguyễn T. Thu Thủy	TV Ban kiểm soát	127.433.222	8.400.000	141.333.222

### 3.3. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không giao dịch.

#### IV. Báo cáo tài chính:

##### 1. Ý kiến kiểm toán:

Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP.HCM (AISC):

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

##### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Theo Nghị quyết số 01\_2020/NQ- ĐHĐCĐ ngày 20/06/2020 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2020, HĐQT đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP.HCM (AISC) để kiểm toán tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng cho kỳ kế toán từ 01/01/2020 đến 31/12/2020. Các báo cáo tài chính năm 2020 bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bảng thuyết minh báo cáo tài chính; đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP.Hồ Chí Minh (AISC) kiểm toán.

#### Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước
- Sở GDCK Hà Nội
- Lưu HĐQT - Công ty.

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 04 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**PHẠM NGỌC LINH**

(Thực hiện theo Phụ lục số 04 –TT 96/2020/TT-BTC- 16/11/2020)